

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2018/HS-ST
Ngày 17 - 8 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Thành

Bà Trịnh Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Tuấn Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Huỳnh Yến Ph - sinh năm 1979, tại huyện C, tỉnh H. Nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện C, tỉnh H; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn H và bà Trần Thị A; chồng: Bùi Văn T, con: Có 02 người, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Huỳnh Thị L – sinh năm 1965 (vắng mặt); ông Đặng Văn P – sinh năm 1963 (có mặt); cùng trú tại địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện C, tỉnh H (có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Văn T (vắng mặt); địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện C, tỉnh H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 20/01/2018, Huỳnh Yến Ph đi đến nhà của bà Huỳnh Thị L ngụ tại Ấp L, xã T, huyện C, tỉnh H chơi. Đến nơi chỉ có bà L ở nhà sau, thấy nhà bà L vừa mới xây dựng nhà xong nên Phụng đi vào trong nhà tham quan. Khi vào phòng ngủ của bà L, Ph quan sát thấy phía sau bức tranh treo trên tường ngay cửa ra vào phòng ngủ có một bọc ny lon màu đen, nghĩ trong đó có tài sản nên Ph lấy túi ny lon bỏ vào túi quần và đi về nhà. Khi về nhà Ph kiểm tra trong túi ny lon có các tài sản gồm: 4.540.000 đồng; 03 chiếc nhẫn tròn bằng vàng 24k, mỗi chiếc 02 chỉ; 01 chiếc nhẫn tròn bằng vàng 24k,

trọng lượng 01 chỉ; 01 chiếc nhẫn mặt vuông bằng vàng 24k, trọng lượng 02 chỉ; 01 sợi dây chuyền vàng 18k bao gồm mặt dây chuyền, có trọng lượng 3,8 chỉ.

Sau khi lấy được tài sản, Ph đem 02 chiếc nhẫn tròn (một chiếc 01 chỉ và 01 chiếc 02 chỉ) đến tiệm vàng PV ở ấp T, thị trấn R, huyện C, tỉnh H bán được 10.500.000 đồng. Ph dùng số tiền do bán số vàng trên mà có trả cho người tên H (không rõ địa chỉ) 9.000.000 đồng, còn lại tiêu xài cá nhân hết. Ngày 28/01/2018, ông Bùi Văn T (chồng của Ph) đưa Ph 3.000.000 đồng, Ph lấy số tiền 4.540.000 đồng trộm được đến tiệm vàng PV mua 01 chiếc lắc đeo tay bằng vàng 24k, trọng lượng 02 chỉ.

Đối với gia đình bà L, đến 17 giờ 50 phút ngày 24/01/2018 phát hiện bị mất tài sản và trình báo Công an xã Thanh Xuân. Đến 13 giờ 45 phút ngày 25/01/2018, Huỳnh Yến Ph thừa nhận hành vi phạm tội và giao nộp 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng có kiểu mắc xích, 02 chiếc nhẫn tròn bằng kim loại màu vàng; 01 chiếc nhẫn mặt vuông bằng kim loại màu vàng, 01 sợi lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng có kiểu mắc xích.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KL.ĐG ngày 06/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Châu Thành A đã định giá và kết luận: 03 chiếc nhẫn tròn, loại vàng 24k, trọng lượng mỗi chiếc 02 chỉ; 01 chiếc nhẫn tròn, loại vàng 24k, trọng lượng 01 chỉ; 01 chiếc nhẫn mặt vuông bằng vàng 24k, trọng lượng 02 chỉ; 01 sợi dây chuyền vàng 18k có mặt dây chuyền trọng lượng 3,8 chỉ có tổng giá trị là 42.415.640 đồng.

Tại Cáo trạng số 17/QĐ-KSĐT ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A truy tố bị cáo Huỳnh Yến Ph về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Người bị hại Huỳnh Thị L và Đặng Văn P có đơn yêu cầu miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và bãi nại về phần trách nhiệm dân sự cho bị cáo. Tại phiên tòa, ông xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bùi Văn T trình bày ý kiến: Đối với số tiền 3.000.000 đồng mà ông đưa cho bị cáo, bị cáo dùng để khắc phục hậu quả cho bị hại, ông cũng đồng ý và không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Huỳnh Yến Ph về tội danh và điều luật như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Yến Ph phạm tội Trộm cắp tài sản; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Huỳnh Yến Ph từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Thanh Xuân, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về phần xử lý vật chứng đã xử lý xong, phần trách nhiệm dân sự bị hại đã thỏa thuận xong, không có yêu cầu gì nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1.] Về thủ tục tố tụng: Việc khởi tố, điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại Huỳnh Thị L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bùi Văn T. Bà L và ông T không có yêu cầu gì trong vụ án, sự vắng mặt của ông T và bà L không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, căn cứ

Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà L và ông T.

[2.] Về nội dung giải quyết vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Huỳnh Yến Ph đều thừa nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Đối chiếu lời thừa nhận của bị cáo với lời khai người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án là phù hợp nhau, chứng minh được: Vào khoảng 08 giờ ngày 20/01/2018, Huỳnh Yến Ph đi đến nhà của bà Huỳnh Thị L, ngụ tại Ấp L, xã T, huyện C, tỉnh H chơi, khi đi vào phòng ngủ của bà L, Ph phát hiện phía sau bức tranh treo trên tường gần cửa ra vào phòng ngủ có một bọc ny lon màu đen, nghĩ trong đó có tài sản nên Ph nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản và thực hiện việc lấy túi ny lon bỏ vào túi quần và đi về nhà. Khi về nhà Ph kiểm tra trong túi ny lon có các tài sản gồm: 4.540.000 đồng; 03 chiếc nhẫn tròn bằng vàng 24k, mỗi chiếc 02 chỉ; 01 chiếc nhẫn tròn bằng vàng 24k, trọng lượng 01 chỉ; 01 chiếc nhẫn mặt vuông bằng vàng 24k, trọng lượng 02 chỉ; 01 sợi dây chuyền vàng 18k bao gồm mặt dây chuyền, có trọng lượng 3,8 chỉ. Tại bản Kết luận định giá số 02/KL.ĐG ngày 06/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành A kết luận số vàng mà bị cáo chiếm đoạt nêu trên có giá trị là 42.415.640 đồng. Tổng số tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 46.955.640 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm Trộm cắp tài sản tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3.] Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người đã thành niên có sức khỏe, có khả năng lao động để tạo ra của cải vật chất nuôi sống bản thân và gia đình, nhưng xuất phát từ lòng tham nhất thời mà dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội. Xét đề nghị của bị hại yêu cầu miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 29 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: *“Người thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm hoặc tài sản của người khác đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại được người bị hại tự nguyện hòa giải và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo thì có thể được miễn trách nhiệm hình sự”*. Tuy nhiên, tình hình tội phạm Trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang đang diễn ra phổ biến, số tiền mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị lên đến 46.955.640 đồng, bị cáo không tự giác tự thú hoặc đầu thú khi bà L phát hiện mất tài sản và nghi ngờ bị cáo lấy trộm, bà L hỏi bị cáo nhưng bị cáo vẫn không thừa nhận, đến khi bà L trình báo đến Công an xã Thạnh Xuân, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang thì bị cáo mới thừa nhận hành vi phạm tội. Nếu xem xét miễn hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của người bị hại sẽ tạo ra một tiền lệ xấu về ý thức chấp hành pháp luật của công dân tại địa phương. Trong trường hợp này, cần thiết xử lý hình sự đối với bị cáo nhằm giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm trên địa bàn huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nói chung nên không chấp nhận đề nghị miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo của bị hại.

[4.] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp nên cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy, bị cáo phạm tội do nhất thời, khi gặp tài sản mới nảy sinh ý định phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường, khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại, bị hại đã có đơn bãi nại, xin miễn, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, bị cáo không có nghề nghiệp, đang nuôi hai con chưa thành niên, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền

án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt pháp luật, quy định tại địa phương có xác nhận của Công an xã Thanh Xuân nơi bị cáo đăng ký thường trú nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5.] Căn cứ nguyên tắc xử lý đối với người tội phạm tại điểm đ khoản 1 Điều 3 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; căn cứ tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân bị cáo, xét thấy bị cáo Huỳnh Yến Ph có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Bị cáo Ph phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân bị cáo có khả năng tự cải tạo, sửa chữa, bị cáo có nơi cư trú ổn định, nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo nhằm tạo điều kiện cho bị cáo cải sửa bản thân, chăm sóc gia đình, việc cho bị cáo hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Hình phạt này cũng đủ sức răn đe đối với bị cáo. Từ những nhận định nêu trên cho thấy mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[6.] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đối với tài sản bị cáo đã giao nộp, ngày 09/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Châu Thành A đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại gồm: 01 sợi dây chuyền vàng loại 18k, trọng lượng 3,8 chỉ (bao gồm mặt dây chuyền); 01 lắc đeo tay bằng vàng 24 k, trọng lượng 02 chỉ; 02 chiếc nhẫn loại 24k trọng lượng mỗi chiếc 02 chỉ; 01 chiếc nhẫn mặt vuông 24k trọng lượng 02 chỉ. Tại phiên tòa, ông P xác định bị cáo đã khắc phục thêm 01 chỉ vàng 24K và 4.540.000đồng, ông đã nhận đủ tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường phân trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử đặt ra không xem xét.

[7.] Bị cáo Ph đã dùng số tiền 3.000.000đồng của ông Bùi Văn T đưa và tiền do trộm cắp được mua 02 chỉ vàng 24K, bị cáo Ph đã giao nộp cho Công an huyện Châu Thành A xử lý trả cho ông Ph và bà L, nhưng ông T không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không xem xét.

[8.] Đối với ông Nguyễn Tấn Th có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng khi tiêu thụ không biết nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[9.] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm đ khoản 1 Điều 3; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 65; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Yến Ph phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Yến Ph 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Thanh Xuân, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Về án phí: Buộc bị cáo Huỳnh Yến Ph phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Công an huyện Châu Thành A;
- CQ THA DS h.Châu Thành A;
- VKSND h.Châu Thành A;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Diệu